**Mẫu số 02: Đơn đề nghị**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022*

*của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng*

*trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *….., ngày……tháng……năm………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
V/v hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG ……** *(Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022- 2025)*

Kính gửi: ………………………………………………………

Cộng đồng dân cư: ..................................................................................................

Người đại diện ........................................................................................................

Chức vụ: .................................................................................................................

CMTND/CCCD............................. ngày cấp……….……Nơi cấp……….….….

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: ………………… Fax:……………… Email: .....................................

Trên cơ sở Biên bản họp dân ngày tháng năm , Cộng đồng dân cư ................. đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ........... xem xét, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia …………………….., với các nội dung cụ thể sau:

**I. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

1. Tên dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: …………………...

**2. Số đối tượng được lựa chọn tham gia dự án:** …… hộ, trong đó: …….. (nêu cụ thể số lượng từng đối tượng, ví dụ: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ khác, …).

Đối tượng tham gia dự án đạt ….% (> 50%) đối tượng hỗ trợ của Tiểu dự án … hoặc Dự án …. thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia …….; trong đó có ….. % đối tượng tham gia dự án hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

3. Kinh phí thực hiện dự án

Tổng kinh phí: ……………………………….…... đồng, gồm:

- Đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là: ………… đồng

- Vốn tín dụng ưu đãi là: …………………….……… đồng

- Kinh phí đóng góp của cộng đồng: …………….….. đồng

- Huy động từ nguồn kinh phí hợp pháp khác: ……… đồng

4. Nội dung hoạt động

4.1. Nội dung hoạt động đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, gồm:

..…………………….……………………………………………………………..

..…………………….……………………………………………………………..

Lưu ý: Nguồn ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nội dung *(1) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm, (2) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, (3) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm*.

4.2. Nội dung hoạt động sử dụng từ các nguồn kinh phí khác

- Nội dung hoạt động sử dụng vốn tín dụng ưu đãi:

..…………………….…………………………………………………………...

..…………………….…………………………………………………………...

- Nội dung hoạt động sử dụng kinh phí đóng góp của cộng đồng:

..…………………….…………………………………………………………...

..…………………….…………………………………………………………...

- Nội dung hoạt động sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp khác:

..…………………….…………………………………………………………...

..…………………….…………………………………………………………...

Lưu ý: Nêu cụ thể các nội dung hoạt động dự kiến thực hiện từ nguồn kinh phí khác, ví dụ: (1) *Xây dựng, quản lý dự án, (2) Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương, (3) Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả*.

5. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý tiền luân chuyển quy vòng trong cộng đồng

a) Tỷ lệ quay vòng, luân chuyển một phần vốn hỗ trợ: ...... %.

b) Thời gian thu, nộp: ...................................................................................

c) Cách thức quản lý tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng: Theo quy định tại Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày / / của UBND tỉnh.

6. Dự kiến kết quả thực hiện dự án: ……………………….………..…..

*(Nêu cụ thể khối lượng, số lượng sản phẩm dự kiến sau một chu kỳ sản xuất; thị trường tiêu thụ sản phẩm; cải thiện tăng thu nhập cho đối tượng tham gia dự án).*

7. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: ………………....

**II. CAM KẾT:** ........................ (tên Cộng đồng dân cư)……….. cam kết:

1. Đảm bảo tính chính xác của những thông tin nêu trên.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đối ứng đủ kinh phí huy động từ nguồn khác theo nội dung đã đăng ký và dự án được phê duyệt.

4. Đảm bảo thực hiện quay vòng, luân chuyển một phần vốn hỗ trợ theo nội dung đã đăng ký và dự án được phê duyệt.

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Nếu không thực hiện đúng cam kết nêu trên, cộng đồng dân cư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan đơn vị giao vốn và trước pháp luật.

**III. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như kính gửi; - Lưu:… | **ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ** *(Ký, ghi họ tên)* |